

30 BÀI TẬP BỒI DƯỠNG TOÁN NÂNG CAO LỚP 1

Bài 1. Tìm hai số mà khi cộng lại thì bằng số nhỏ nhất có 2 chữ số . Nếu lấy số lớn trừ đi số bé thì kết quả cũng bằng số nhỏ nhất có 2 chữ số.

Bài 2. Toàn có một số bi xanh và đỏ . Biết rằng số bi của Toàn bé hơn 10 . Số bi đỏ nhiều hơn số bi xanh là 7 . Hãy tính xem Toàn có bao nhiêu bi xanh , bao nhiêu bi đỏ ?

Bài 3. Nếu mẹ cho Dũng thêm 3 viên kẹo thì Dũng có tất cả 10 viên kẹo . Hỏi Dũng có tất cả bao nhiêu viên kẹo ?

Bài 4. Lan cho Hồng 5 quyển sách , Lan còn lại 12 quyển sách .Hỏi lúc đầu Lan có bao nhiêu quyển sách?

Bài 5. Cho các số 0 , 10 ,20, 30 ,40 ,50,60, 70 ,80 ,90 . Hãy tìm các cặp hai số sao cho khi cộng hai số đó thì có kết quả bằng 70.

Bài 6. Có 3 loại bi màu xanh , đỏ , vàng đựng trong túi . Biết rằng toàn bộ số bi trong túi nhiều hơn tổng số bi đỏ và bi vàng là 5 viên . Số bi xanh ít hơn số bi vàng là 3 viên và nhiều hơn số bi đỏ là 4 viên . Hỏi trong túi có bao nhiêu viên bi ?

Bài 7. Nhà bạn Nam nuôi vịt , ngan , ngỗng . Có 36 con vịt , số ngan ít hơn số vịt 6 con , số ngỗng ít hơn số ngan 10 con . Hỏi nhà bạn Nam có tất cả bao nhiêu con vịt , con ngan ?

Bài 8. Cho số có 2 chữ số , mà chữ số hàng chục thì lớn hơn chữ số hàng đơn vị là 5 . Tính tổng 2 chữ số của nó .

Bài 9. Em hãy nghĩ một số nào đó từ 1 đến 7 . Em cộng số đó với 3 , được bao nhiêu đem trừ đi 1 rồi lại trừ tiếp số đã nghĩ . Kết quả cuối cùng bằng 2, có đúng không ?

Bài 10. Chóc của bạn Tuấn hỏi bạn Tuấn “ Năm nay cháu học lớp mấy rồi ?”. Tuấn đáp “ Lấy số nhỏ nhất có hai chữ số trừ đi số lớn nhất có một chữ số thì ra lớp cháu đang học” . Vậy Tuấn học lớp mấy ?

Bài 11. Trên cành cao có 25 con chim đậu, cành dưới có 11 con chim đậu. Có 4 con chim bay từ cành trên xuống cành dưới đậu. Hỏi cành trên còn lại bao nhiêu con chim đậu, cành dưới còn lại bao nhiêu con chim đậu?

Bài 12. Với ba chữ số 3,2,5 có thể viết được bao nhiêu số có 2 chữ số khác nhau ?
Hãy viết các số đó?

Bài 13. Với ba chữ số 0,2,5 có thể viết được bao nhiêu số có 2 chữ số khác nhau ?
Hãy viết các số đó

Bài 14. Hải nói với Hà “ Chị mình bảo tết này thì tuổi chị mình bằng số lớn nhất có một chữ số ”. Hà nói “ Còn chị mình thì lại bảo , tết này chị còn thiếu 1 tuổi nữa thì bằng số nhỏ nhất có hai chữ số”. Chị của Hà và chị của Hải ai nhiều tuổi hơn?

Bài 15. Năm khoe với Bốn “ Ba năm nữa thì mình có số tuổi bằng số lớn nhất có một chữ số ”. Hỏi bạn Năm mấy tuổi ?

Bài 16. Số tuổi của An và Nam cộng lại bằng số tuổi của Lan và của Hương cộng lại .

An nhiều tuổi hơn Hương . Hỏi Nam nhiều tuổi hơn hay ít tuổi hơn Lan ?

Bài 17.

a) Viết hai số có hai chữ số mà chữ số hàng chục bé hơn chữ số hàng đơn vị là

4

b) Viết số có hai chữ số mà có tổng hai chữ số là 8, chữ số hàng đơn vị là 1.

Bài 18. Sắp xếp các số 68, 49, 72, 56, 23, 81, 90

- a) Theo thứ tự tăng dần.
- b) Theo thứ tự giảm dần.

Bài 19. Tính nhanh

- a) $17 + 14 + 12 + 18 - 2 - 4 - 8 - 7$;
- b) $1 + 3 + 8 + 0 + 6 + 10 + 2$

Bài 20. Cho ba số : 0; 3; 5 có thể viết được bao nhiêu số có hai chữ số khác nhau ? Hãy viết các số đó?

Bài 21. Số 14 thay đổi như thế nào nếu :

- a) Xóa đi chữ số 1?
- b) Xóa đi chữ số 4 ?

Bài 22. Điền dấu cộng (+) hoặc dấu trừ (-) vào chỗ chấm (.....) ở dòng sau để có phép tính đúng.

- c) $1.....1.....1.....1.....1.....1 = 6$
- d) $1.....1.....1.....1.....1.....1 = 4$
- e) $1.....1.....1.....1.....1.....1 = 2$
- f) $1.....1.....1.....1.....1.....1 = 0$

Bài 23. Cho các số 28 ; 17 ; 9 ; 8 ; 10 ; 0 ; 90 ; 55 ; 72 ; 42.

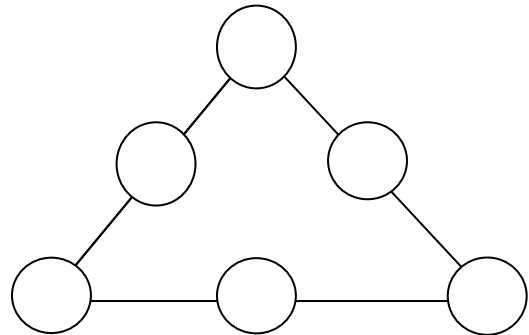
Tìm trong dãy số trên :

- a) Các số có 1 chữ số ?
- b) Các số có 2 chữ số ?
- c) Số nhỏ nhất có 2 chữ số là số nào?
- d) Số lớn nhất có 1 chữ số là số nào?

e) Xếp các số trên theo thứ tự lớn dần ?

Bài 24. Từ ba số 18 ; 12 ; 6 . Em hãy lập tất cả các phép tính đúng.

Bài 25. Điền vào mỗi  một số chẵn từ 0 đến 10 sao cho tổng mỗi cạnh tam giác đều có kết quả bằng nhau. (Mỗi số chỉ điền 1 lần)



Bài 26. Điền các số từ 1,2,3,4 vào ô trống để tổng hàng ngang, hàng dọc đều có kết quả bằng 10

		3	
			3
3			
	3		

Bài 27. Cho bảng ô bên. Hãy điền số thích hợp vào ô trống sao cho tổng các số ở các hàng ngang, hàng dọc, đường chéo đều bằng 99.

	33	
42	24	

Bài 28. Tấn lấy số lớn nhất có hai chữ số trừ đi số lớn nhất có một chữ số. Hỏi kết quả của phép tính đó là bao nhiêu? Hãy viết phép tính đó?

Bài 29. Cho các số: 28; 17; 9; 8; 10; 2; 90; 55; 72; 42. Trong dãy số này:

- a) Các số có 1 chữ số là :
- b) Các số có 2 chữ số là :
- c) Số nhỏ nhất có 1 chữ số là :
- d) Số lớn nhất có 2 chữ số là :
- e) Xếp các số trên theo thứ tự lớn dần:

Bài 30. Cho các số 0, 3, 7

- a) Lập tất cả các số có 2 chữ số .
- b) Xếp các số đó theo thứ tự từ lớn đến bé .